

Bản án số: 301/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-11-2021

“V/v ly hôn giữa
Chị E và anh C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Rõ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Tác

2. Ông Võ Văn Tám

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiện Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Hoài – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 114/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/7/2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 25/TB.TA ngày 25/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thao E, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp Phú Hậu, xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số 481, tổ 17, ấp Phú Quý, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

(Nguyên đơn vắng mặt; bị đơn có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thao E trình bày:

- Quan hệ hôn nhân: Chị Thao E và anh C tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 104 ngày 21/11/2017. Vợ chồng chung

sống hạnh phúc đến tháng 9/2020 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, từ đó chị bỏ về nhà mẹ ruột đến nay. Vợ chồng không còn tình cảm, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chồng là anh Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Thị Yên V, sinh ngày 08/01/2011 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/10/2017 (cháu V và cháu Q đang sống với chị Thao E), chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không

Về nợ: Không

Trong thời gian chuẩn bị xét xử, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tấn C trình bày:

Anh và chị Thao E tự tìm hiểu, chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, đến năm 2017 đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh chơi cờ bạc nên vợ giận và cùng các con bỏ về nhà mẹ ruột đến nay. Từ khi chị Thao E bỏ đi, vợ chồng không hàn gắn được, cha mẹ hai bên cũng không hàn gắn cho anh chị. Anh có đến nhà mẹ vợ để tìm nhưng không gặp được vợ, không liên lạc được qua điện thoại. Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho chị Thao E ly hôn với anh thì anh C đồng ý tiếp tục giao các con chung là Nguyễn Thị Yên Vy, sinh ngày 08/01/2011 và Nguyễn Minh Quân, sinh ngày 01/10/2017 cho chị Thao E nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng một triệu đồng cho một con chung đến khi thành niên.

Về tài sản và nợ: Không

Tòa án tiến hành xác minh được bà Nguyễn Thị Thanh là mẹ ruột chị Thao E cho biết: Thao E và C tự tìm hiểu tiến tới hôn nhân, vợ chồng lên tỉnh Bình Dương sinh sống, sau khi sinh con đưa về cho bà nuôi dưỡng. Thao E chăm lo làm ăn còn C không lo làm ăn, ham mê cờ bạc thiếu nợ đến ba, bốn trăm triệu đồng. Thao E làm vất vả để trả nợ cho C, đến nỗi không có tiền gửi về để nuôi con, nhưng C không sửa đổi vẫn cờ bạc. Thao E không thể chịu đựng nổi nên năm 2020 bỏ đi cho đến nay. Sau khi Thao E đi C có đến nhà bà, C đến không tìm được con nên la hét cho rằng bà mang các cháu đi giấu, rồi C trợn nhót xe máy vào nhà. Từ đó đến nay C không đến thăm các con. Thao E không còn tình cảm với C nên cương quyết ly hôn. Bà đề nghị Tòa án cho Thao E ly hôn với C vì sống với C Thao E không có hạnh phúc.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Thành phần Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đúng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Chị Thao E thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng

dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Thao E và anh C có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau... Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau...”. Thế nhưng chị Thao E không còn thương yêu anh C, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2020 cho đến nay, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, mặc dù anh Nguyễn Tấn C cho rằng mình còn thương vợ con, không đồng ý ly hôn. Nhưng anh không có phương án, giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thao E xin ly hôn với anh Nguyễn Tấn C là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Thao E và anh C có hai con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 08/01/2011 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/10/2017, hiện nay các cháu đang sống với chị Thao E, được chị và cha mẹ chị chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định. Ngoài ra, cháu Yến V có nguyện vọng sống với mẹ. Tại phiên tòa, anh C đồng ý tiếp tục giao hai con chung cho chị Thao E nuôi dưỡng. Anh C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, mỗi người con 1.000.000đồng/01 tháng.

Căn cứ Điều 19, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thao E.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thao E được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu V và cháu Q cho chị Thao E chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/ 01 tháng của anh Nguyễn Tấn C.

Về tài sản chung: Không có nên không xE xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không xE xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Thao E và anh C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thao E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Tấn C nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp về hôn

nhân và gia đình – ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Anh C với tư cách là bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại ấp Phú Quý, xã Phú An, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Nguyên đơn chị Thao E vắng mặt, chị có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: XE xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Thao E và anh C tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tự tìm hiểu. Năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Thọ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chung sống đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn, ham chơi cờ bạc, nhiều lần vợ chồng cự cãi. Anh chị ly thân từ tháng 9/2020 đến nay. Anh C không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có phương án hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, thời gian ly thân của anh chị kéo dài, vợ chồng không thực hiện nghĩa vụ thương yêu, chung sống với nhau. Hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Nên yêu cầu ly hôn của chị Thao E là phù hợp. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị Nguyễn Thị Thao E được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

[3] Về con chung: Chị Thao E và anh C có hai con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 08/01/2011 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/10/2017, hiện nay các cháu đang sống với chị Thao E, được chị và gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, phát triển ổn định. Ngoài ra, cháu V có nguyện vọng sống với mẹ. Anh C cũng đồng ý giao các con cho chị Thao E tiếp tục nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cần tiếp tục giao cháu V và cháu Q cho chị Thao E chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.000.000 đồng/ 01 tháng (02 người con là 2.000.000 đồng/tháng) của anh Nguyễn Tấn C. Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi các con thành niên và lao động được.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Thao E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Không

[5] Về nợ chung: Ghi nhận các đương sự xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên

phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[6] Về án phí sơ thẩm, căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị Thao E phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm, anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thao E được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thao E được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 08/01/2011 và Nguyễn Minh Q, sinh ngày 01/10/2017, hiện nay các cháu đang sống với chị Thao E.

Anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi người con 1.000.000 đồng/01 tháng (02 người con là 2.000.000 đồng/ tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 11/2021 đến khi các con thành niên và lao động được.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Thao E cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con

3. Về tài sản chung: Không

4. Về nợ chung: Ghi nhận các đương sự xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thao E phải chịu 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên

lai thu tiền số 0001935 ngày 16/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh C phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Rỡ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

